

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠC SƠN  
TỈNH HOÀ BÌNH

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày: 31/5/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

*Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Bùi Văn Thiệu

+ Ông Bùi Văn Ôn

**- Thư ký ghi biên bản phiên toà:** ông Nguyễn Đức Phương - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà:** bà Bùi Thị Phượng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 31/5/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

**Bùi Văn M**, sinh ngày 12/8/2000; Nơi sinh: xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Vó Cỏ, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Mường; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông. Con ông Bùi Văn Biểu, sinh năm 1976 và bà Bùi Thị X, sinh năm 1978; gia đình có 02 chị em em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 12/4/2019, Bùi Văn M bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Hiện bị cáo đang chấp hành án theo quyết định thi hành án số 38 ngày 13 tháng 05 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, nay trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn M: ông Vũ Đình Hùng-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người bị hại:

+ Anh Bùi Văn Th. Có mặt.

+ Anh Quách Văn H. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Bùi Thị X, sinh năm 1978.  
Nơi cư trú: xóm Vó Cỏ, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/8/2018, Bùi Văn M, sinh năm 2000, trú tại xóm Vó Cỏ, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình gặp và cùng chơi với Bùi Văn Th, sinh năm 1993, trú tại xóm Đồn, xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Sau đó, Bùi Văn Th và Bùi Văn M cùng về nhà ông Bùi Văn Biểu, sinh năm 1976, trú tại xóm Rậm, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (bố đẻ của Minh) để chơi, rồi cả hai cùng ăn cơm tại nhà ông Biểu và ngủ lại đó. Đến khoảng 09 giờ, ngày 25/8/2018 Bùi Văn M mượn xe mô tô BKS 28N1-241.10, nhãn hiệu HONDA của anh Bùi Văn Th để đi mua mì tôm, sau khi được anh Thành giao xe Bùi Văn M do không có tiền tiêu sài cá nhân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt liền điều khiển xe ra huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình để bán cho một người đàn ông không quen biết được số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng) rồi tiêu sài cá nhân hết, sau đó bỏ trốn ra thành phố Hà Nội. Đến ngày 24/11/2018 Bùi Văn M đã bị Công an huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình bắt về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình làm việc với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn M còn khai nhận thêm hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 12/9/2018, cụ thể:

Ngày 12/9/2018, Bùi Văn M đang ở nhà bố đẻ là Bùi Văn Biểu thì có anh Quách Văn H, sinh năm 1993, trú tại xóm Xưa Hạ, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đi xe mô tô BKS 30H1-4121 đến chơi, sau đó Minh và Hòa chơi tại khu vực xã Mỹ Thành. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Hòa đưa Minh về nhà tại xóm Vó Cỏ, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình thì thấy xe sắp hết xăng nên Bùi Văn M đã mượn xe của Quách Văn H nói là đem rượu cần mang đi bán lấy tiền đổ xăng cho H. Tuy nhiên, Minh không bán được rượu cần mà mang rượu lên nhà bố đẻ là ông Bùi Văn Biểu để uống. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày do không có tiền tiêu sài cá nhân nên Bùi Văn M nảy sinh ý định chiếm đoạt liền điều khiển xe ra huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, tại đây Minh đã chơi điện tử qua đêm. Đến ngày 13/9/2018, Minh đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết được số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng) rồi tiêu sài cá nhân hết, sau đó bỏ trốn ra thành phố Hà Nội.

Ngày 19/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn ra Yêu cầu định giá tài sản số 33, đề nghị Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn, tiến hành định giá tài sản là: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-241.10, nhãn hiệu HONDA, loại Wave@. Tại Bản kết luận định giá tài sản

trong tổ tụng hình sự số 36, ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn kết luận: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-241.10, nhãn hiệu HONDA, loại Wave@, màu sơn trắng-đen-bạc, hiện giá trị còn lại là 13.667.000đ (Mười ba triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Ngày 18/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn ra Yêu cầu định giá tài sản số 05, đề nghị Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn, tiến hành định giá tài sản là: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30H1-4121, nhãn hiệu HONDA, loại Wave@. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 05, ngày 05/03/2019 của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn kết luận: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30H1-4121, nhãn hiệu HONDA, loại Wave@, hiện giá trị còn lại là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra và truy tố người bị hại trong vụ án là anh Bùi Văn Th, anh Quách Văn H yêu cầu Bùi Văn M bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Quách Văn H xác nhận đã nhận 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với mình và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo và người bị hại là anh Bùi Văn Th tự nguyện thỏa thuận, cụ thể: bị cáo Minh phải bồi thường cho anh Thành giá trị còn lại của chiếc xe mô tô theo kết luận định giá tài sản là 13.667.000đ (Mười ba triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị X không yêu cầu bị cáo Minh hoàn trả số tiền đã bồi thường cho người bị hại Quách Văn H, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

Theo bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 09/5/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện Viện kiểm sát công bố bản luận tội; Nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội, nhân thân của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn M từ 15 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tính khả thi.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận thỏa thuận về mức bồi thường của bị cáo và người bị hại, cụ thể: bị cáo Bùi Văn M phải bồi thường cho anh Bùi Văn Th số tiền là 13.667.000đ (Mười ba triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Anh Quách Văn H đã nhận đủ số tiền bồi thường nên không có ý kiến gì, đề nghị HĐXX không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với anh Hòa.

Đối với hai người đàn ông đã mua lại 02 chiếc xe của bị cáo do phạm tội mà có, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành đầy đủ các biện pháp điều tra nhưng không tìm được hai người đàn ông này. Đề nghị HĐXX không đề cập xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã ra các thông báo tìm kiếm, nhưng không truy thu được nên đề nghị HĐXX không đề cập xử lý.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố, nội dung bản luận tội của Viện Kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Viện Kiểm sát

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng nhưng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự người bào chữa đồng ý với quan điểm của Viện Kiểm sát. Gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, là người dân tộc Mường sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, thành thật khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin đề nghị miễn nộp tiền án phí sơ thẩm. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung và các khoản án phí, lệ phí cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận về việc làm của mình, xin giảm nhẹ để sớm hòa nhập với cộng đồng, làm người công dân có ích cho xã hội

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả thẩm vấn và tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, người có nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn M có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Bùi Văn M có hành vi lợi dụng sự quen biết mượn tài sản của anh Bùi Văn Th trị giá 13.667.000đ và tài sản của anh Quách Văn H trị giá 3.000.000đ rồi chiếm đoạt sử dụng vào việc tiêu sài cá nhân là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố bị cáo Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Bùi Văn M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn đủ để nhận thức được việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, do bản tính lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải bỏ công sức lao động chân chính, bị cáo đã bất chấp pháp luật để cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Bùi Văn M là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần phải có một hình phạt nghiêm khắc như đề nghị của Kiểm sát viên, như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định thì người phạm tội có thể còn bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng nên việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả thi. Vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngày 12/4/2019, Bùi Văn M bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Hiện bị cáo đang chấp hành án theo quyết định thi hành án số Bản án số 13/2019/HSST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi. Hành vi phạm tội của bị cáo tại Kim Bôi xảy ra sau nhưng lại tiến hành xét xử trước nên không tính là có án tích, nhưng đã thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, ham chơi, lười lao động, coi thường pháp luật.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo là người dân tộc Mường, sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì

vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường, xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận về mức bồi thường của bị cáo và người bị hại, cụ thể: bị cáo Bùi Văn M phải bồi thường cho anh Bùi Văn Th số tiền là 13.667.000đ (Mười ba triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Anh Quách Văn H đã nhận đủ số tiền bồi thường nên không có ý kiến gì, đề nghị HĐXX không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với anh Hòa.

[7]. Đối với hai người đàn ông đã mua xe của bị cáo: do chưa có căn cứ xác định nên không đề cập xử lý.

[8]. Về vật chứng: Do không truy thu được nên không đề cập xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 683.350đ (Sáu trăm tám mươi ba nghìn ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và bị cáo có đơn xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và các khoản phí khác nên HĐXX thấy cần được chấp nhận.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Văn M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M: 15 (Mười lăm) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án số 13/2019/HSST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi là 12 tháng tù. Buộc bị cáo Bùi Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận thỏa thuận về mức bồi thường của bị cáo và người bị hại, cụ thể: bị cáo Bùi Văn M phải bồi thường cho anh Bùi Văn Th số tiền là 13.667.000đ (Mười ba triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Bùi Văn M được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Mỹ Thành;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Hoa**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**1. Bùi Thị Linh**

**2. Bùi Thị Thủy**

**Nguyễn Thị Thanh Hoa**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Thượng Cốc;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Cường**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**1. Phạm Trung Kiên**

**2. Bùi Thị Quý**

**Bùi Văn Cường**